

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 08/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H; sinh năm 1985.
- Bị đơn: Anh Cao Duy T; sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Thôn 14B, xã Đăk Pék, huyện Đ G, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/3/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Cao Duy T và chị Lê Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Cao Duy T và chị Lê Thị H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao con chung là cháu Cao Duy Phúc A, sinh ngày 06/4/2014 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên, có khả năng lao động và tự lập được. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng vào ngày 15 (đương lịch) hàng tháng, kể từ tháng 4/2021.

Áp dụng Điều 357 của Bộ luật Dân sự: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực

pháp luật và chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T không thực hiện hoặc thực hiện không đủ số tiền cấp dưỡng nêu trên thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thi hành án tương ứng với số tiền và thời gian chậm cấp dưỡng.

Anh Cao Duy T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con chung và thay đổi mức tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 144; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Lê Thị H tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2010/0004664 ngày 24/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ G, tỉnh Kon Tum. Chị Lê Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đ G;
- Chi cục THADS huyện Đ G;
- UBND P. Bắc Sơn, Sầm Sơn, Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Ngô Đình Tài